

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 174/2023/HSST

Ngày: 17-8-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bảo; bà Phạm Thị Loan.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo.

Họ và tên: Phạm Văn T - Sinh năm: 1988 tại Nam Định; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Phạm Văn Cường; con bà: Trần Thị Hường (đã chết); gia đình có 03 anh em, bị can là thứ hai; vợ: Phan Thị M; có 02 con; tiền án: Bản án số 43/2021/HS-ST ngày 28-10-2021, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử Phạm Văn T 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-9-2022. Đã thi hành xong các khoản nộp án phí, hình phạt bổ sung theo quy định); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25-4-2023, chuyển tạm giam từ ngày 04-5-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T và anh Bùi Thanh Trung.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 25-4-2023, Tổ công tác Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đường G - V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện Phạm Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát X1-0666 có biểu hiện nghi vấn nên T hành kiểm tra; T thả từ tay trái xuống đất 02 gói ni lông màu đen, bên trong mỗi gói ni lông màu đen là 02 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là 04 gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 chiếc xe máy biển kiểm soát X1- 0666 đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 28-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 gói giấy bạc màu trắng (cứ 02 gói giấy bạc màu trắng được gói trong 01 gói ni lông màu đen) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine; tổng khối lượng mẫu: 0,213 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25-4-2023, T đi xe ô tô khách từ nhà đến khu công nghiệp B, huyện V, tỉnh Nam Định gặp anh Vũ Thành Đ sinh năm 1992, trú tại: Xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (là bạn của T) mượn xe máy biển kiểm soát X1-0666 của anh Đ nói đi có việc. Sau đó T điều khiển xe đến khu vực đường T, phường T, thành phố N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 200.000 đồng Heroine, người đàn ông này đưa cho T 02 gói ni lông màu đen, bên trong mỗi gói ni lông màu đen là 02 gói giấy bạc màu trắng đều chứa ma túy. T cầm gói 04 Heroine đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 162/CT-VKS-TPND ngày 05-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan T hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho

bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định số 658/GĐKTHS ngày 28-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 25-4-2023, tại khu vực ngã tư đường G - V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,213 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là

người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo Phạm Văn T là đối tượng tái phạm, có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát X1-0666, Phạm Văn T mượn của anh Vũ Thành Đ, anh Đ không biết T mượn xe đi mua ma túy, hiện chưa có kết quả xác minh nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan Điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 658/KL-KTHS ngày 28-4-2023 (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-7-2023).

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N(02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

